

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 390/2017/HSPT

Ngày: 25 - 12 - 2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Kim Khánh.
2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 364/2017/HSPT ngày 27/10/2017, đối với bị cáo Nguyễn Xuân L, về tội “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 64/2017/HSST ngày 19/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân L**, sinh năm: 1985, tại thành phố TK, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã TT, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: Lớp 3/12; con ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Hồ Thị L1, sinh năm 1955; vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 06/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 03 năm tù về tội: Cướp giật tài sản. Ngày 01/9/2009 được đặc xá về địa phương sinh sống.

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị L2; trú tại: Thôn B, xã HA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Vợ chồng ông Đoàn Ngọc Đ, bà Lý Thị Ngọc E; cùng trú tại: Thôn PT 1, xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Xuân Ng; trú tại: Thôn C, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thu H; trú tại: Thôn D, xã TT, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 13/4/2017, Nguyễn Xuân L điều khiển xe mô tô biển số 47L2-9650 mang theo 02 xà beng, 02 tua vít, 02 đôi bao tay, 01 mỏ lết và 01 cuộn băng keo đi tìm có nhà nào sơ hở trong việc quản lý tài sản vào trộm cắp. Khi đến địa phận Thôn B, xã HA, huyện KP phát hiện nhà chị Nguyễn Thị L2 không có người, L dựng xe máy đi vào phía sau nhà dùng xà beng cạy cửa đột nhập vào dùng xà beng cạy phá kết sắt lấy 56.790.200đ, 07 nhẫn vàng, 02 vòng vàng, 01 đôi bông tai bằng vàng bỏ vào túi áo khoác rồi đi về. Khi L vừa ra khỏi nhà bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số 47L2-9650; 56.790.200đ; 07 nhẫn vàng; 02 vòng vàng; 01 đôi bông tai bằng vàng; 02 xà beng dài khoảng 45cm đường kính khoảng 2,2cm, 02 tua vít dài khoảng 15cm; 02 đôi bao tay bằng vải màu trắng; 01 mỏ lết; 01 cuộn băng keo màu đen và 01 kết sắt nhãn hiệu NGOCTHICO, kích thước 60x45x78cm

Quá trình điều tra Nguyễn Xuân L khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 28/01/2017, L điều khiển xe mô tô biển số 47L2- 9650 mang theo 02 xà beng, 02 tua vít, 02 bao tay đến nhà ông Đoàn Ngọc Đ, dựng xe rồi đi bộ ra phía sau vườn trèo qua hàng rào vào phòng ngủ nhà ông Đ dùng xà beng cạy phá kết sắt lấy 60.000.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 224/PC54 ngày 20/4/2017, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 370 tờ bạc Việt Nam gửi đến giám định (gồm các mệnh giá: 500.000; 200.000; 100.000; 50.000; 20.000; 10.000; 5.000; 2.000; 500; 200) do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản kết luận giám định số 1934/C54(P4) ngày 20/4/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 01 (một) lắc bằng kim loại màu vàng được chế tác kiểu có 06 mắt hình vuông, dập hình 04 trái tim trên mặt mỗi mắt và 01 mắt hình chữ nhật ở giữa dập hình các chiếc lá có khối lượng 11,29 gam là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au 97,43%.

- 01 (một) vòng bằng kim loại màu vàng nhạt có khóa mở chia hai nửa vòng, mặt ngoài của chiếc vòng có dập nổi nhiều hình trám nhỏ và to có 1 khối lượng 5,18 gam là vàng (Au) trang sức, hàm lượng Au 61,83%, bạc (Ag) 15,73% và đồng (Cu) 22,44%.

- 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng ánh đỏ có mặt nhẫn hình vuông, mặt trong của nhẫn có dập chữ chìm KL 50% có khối lượng 0,78 gam, là vàng (Au) trang sức, hàm lượng Au 40,55%, bạc (Ag) 33,52% và đồng (Cu) 25,93%.

- 01 (một) đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng hình tròn, trên bề mặt có gắn 01 (một) viên đá hình tròn ở giữa và nhiều viên đá nhỏ không màu xung quanh, có tổng khối lượng (tính cả đá) 3,07 gam đều là vàng (Au) trang sức, hàm lượng trung bình vàng (Au) 61,76%; bạc (Ag) 18,77% và đồng (Cu) 19,47%.

- 06 (sáu) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng và có hình tròn trơn, bên trong chiếc nhẫn đều có dập nổi các chữ số, có tổng khối lượng 18,73 gam đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au 98,97%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 07/3/2017, của Hội đồng định giá huyện K kết luận:

01 kết sắt nhẫn hiệu K-ONE kích thước 60x80, có giá trị 2.350.000đ.

Giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại ngày 28/01/2017 là 2.350.000đ (BL số 105).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL - HĐĐG ngày 03/5/2017, của Hội đồng định giá huyện K kết luận:

- 06 (sáu) chiếc nhẫn vàng 98,97%, có trọng lượng 18,43 gam, giá trị 16.150.000đ.

- 01 (một) lắc vàng 97,43%, có trọng lượng 11,29 gam, giá trị 11.900.000đ.

- 01 (một) lắc vàng 61,83%, có trọng lượng 5,18 gam, giá trị 2.690.000đ’.

- 01 (một) chiếc nhẫn vàng 40,55%, có trọng lượng 0,78 gam, giá trị 285.000đ.

- 02 (hai) chiếc bông tai vàng 61,76%, có trọng lượng 3,07 gam, giá trị 1.340.000đ.

- 01 (một) kết sắt nhẫn hiệu NGOCTHICO, kích thước (60 x 45 x 78)cm, giá trị 1.750.000đ.

Tổng giá trị tài sản được định giá tại thời điểm bị xâm hại ngày 13/4/2017 34.115.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp 149.155.200đ.

Cáo trạng số 52/KSĐT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 19/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ tạm giam ngày 13/4/2017.

Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải bồi thường cho vợ chồng ông Đoàn Ngọc Đ, bà Lý Thị Ngọc E 22.350.000đ (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng); Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị Thu H liên đới trả cho ông Đoàn Ngọc Đ, bà Lý Thị Ngọc E 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Người bị hại chị Nguyễn Thị L2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2017, bị cáo Nguyễn Xuân L có đơn kháng cáo bản án với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 04/10/2017, người bị hại chị Nguyễn Thị L2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L; ông Đoàn Ngọc Đ, bà Lý Thị Ngọc E có đơn kháng cáo tăng mức hình phạt vì bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thường 235.000.000đ, 03 cây vàng SJC, 08 chỉ vàng 9999, 01 dây chuyền vàng;

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người bị hại bà Lý Thị Ngọc E có đơn xin rút kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo và các bị hại ông Đoàn Ngọc Đ, chị Nguyễn Thị L2 trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 04 (bốn) năm tù đối với bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; sau khi xét xử bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho ông Đoàn Ngọc Đ, bà Lý Thị Ngọc E nhiều lần với tổng số tiền 55.000.000đ, đây là tình tiết giảm

nhẹ mới cần áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, người bị hại chị L2 tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà Lý Thị Ngọc E có đơn xin rút kháng cáo. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại chị Nguyễn Thị L2, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của bà E, không chấp nhận kháng cáo của ông Đ về phần tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, tại bản án bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Đ, bà E 22.350.000đ; buộc bị cáo và vợ là bà Nguyễn Thị Thu H phải liên đới bồi thường cho người bị hại ông Đ, bà E 40.000.000đ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại thêm 55.000.000đ gần đủ mức bồi thường mà bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường (62.350.000đ). Do đó, cần buộc bị cáo và vợ bà H phải liên đới bồi thường số tiền còn lại 7.350.000đ.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia đình bồi thường cho ông Đoàn Ngọc Đ, bà Lý Thị Ngọc E 55.000.000đ nên cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS cho bị cáo, người bị hại chị L2 tiếp tục có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà E có đơn xin rút kháng cáo tăng hình phạt, tăng bồi thường. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại chị Nguyễn Thị L2, sửa bản án sơ thẩm

về hình phạt và trách nhiệm dân sự để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đoàn Ngọc Đ, bà Lý Thị Ngọc E có đơn kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo L vì ông, bà cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm và yêu cầu bị cáo phải bồi thường 235.000.000đ, 03 cây vàng SJC, 08 chỉ vàng 9999, 01 dây chuyền vàng. Tại cấp phúc thẩm bà E có đơn rút kháng cáo nên cần chấp nhận. Xét kháng cáo của người bị hại ông Đoàn Ngọc Đ đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo, ông cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ. HĐXX thấy: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 BLHS và Nghị quyết 01/2006/HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC chỉ áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp khi có đủ các điều kiện: Phạm tội từ 05 lần trở lên và người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả phạm tội làm nguồn sống chính; theo quy định tại khoản 2 Điều 49 BLHS những trường hợp được coi là tái phạm nguy hiểm. Đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý. Xét thấy: Bị cáo phạm tội hai lần nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết có tính chất chuyên nghiệp. Tại bản án số 37/2007/HSST ngày 06/9/2007, của TAND huyện Krông Pắc xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xóa án tích nên không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Đ.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường 235.000.000đ, 03 cây vàng lá SJC, 08 chỉ vàng 9999, 01 dây chuyền vàng. HĐXX xét thấy: Cơ quan điều tra và người bị hại không chứng minh được bị cáo đã trộm cắp tài sản như ông Đ, bà E khai báo, bị cáo chỉ thừa nhận đã phá kết sắt của ông Đ, bà E để chiếm đoạt 60.000.000đ nên cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Đ, bà E 62.350.000đ (60.000.000đ tiền chiếm đoạt và 2.350.000đ giá trị chiếc kết sắt không còn giá trị sử dụng) là có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Đ. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Đ, bà E 55.000.000đ nên cần sửa án sơ thẩm về phần bồi trách nhiệm dân sự, cần buộc bị cáo và vợ là bà H phải liên đới bồi thường cho ông Đ, bà E 7.350.000đ.

[5] Về án phí:

Án phí HSPT: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Xuân L không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo của người bị hại anh Đoàn Ngọc Đ không được chấp nhận nên phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, ông Đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001503 ngày 30/11/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc. Bà Lý Thị Ngọc E rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí DSPT, được nhận lại số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0001502 ngày 30/11/2017, của chi cục thi hành án dân sự huyện KP.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân L và của người bị hại chị Nguyễn Thị L2; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Đoàn Ngọc Đ – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 19/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H phải liên đới bồi thường cho người bị hại ông Đoàn Ngọc Đ, bà Lý Thị Ngọc E số tiền còn lại 7.350.000đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 486 BLDS năm 2015 để tính lãi suất trong quá trình chậm thi hành án.

[2] Về án phí:

Án phí HSPT: Bị cáo Nguyễn Xuân L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí DSPT: Người bị hại anh Đoàn Ngọc Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, ông Đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001503 ngày 30/11/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện KP. Chị Lý Thị Ngọc E không phải chịu án phí DSPT, được nhận lại số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0001502 ngày 30/11/2017, của chi cục thi hành án dân sự huyện KP.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện KP;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thanh Huyền

